

Bản án số: 497/2019/DS-ST
Ngày 05-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Viên.

Ông Nguyễn Văn Soan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thu Hoài, Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 01 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 214/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V; địa chỉ trụ sở chính: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hà Nội; địa chỉ liên hệ: Đường D, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Viết T; sinh năm: 1995; địa chỉ: Đường G, Phường H, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số: 31313/2019/UQ-VPB ngày 12/8/2019). (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng H, sinh năm: 1990 và bà Bao Hằng N, sinh năm: 1988; cùng địa chỉ: Đường I, Phường K, quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Minh T; sinh năm: 1986; địa chỉ liên lạc: Đường M, Phường N, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh.

Minh, là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền số công chứng: 008888, quyền số: 10/2019/HĐGD-CCAL ngày 03/10/2019 tại Văn phòng công chứng An Lạc, số E6/12 Nguyễn Hữu Trí, thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh). (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30/11/2018 và trong quá trình tố tụng, ông Nguyễn Viết T là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V (gọi tắt là VP) trình bày như sau:

Vào ngày 13/7/2017, Ngân hàng Thương mại Cổ phần V và ông Nguyễn Hoàng H, bà Bao Hằng N có ký Hợp đồng tín dụng số LN1706290097165/NTT/HĐTD để vay số tiền 755.200.000 đồng, thời hạn vay là 83 tháng, ngày giải ngân 13/7/2017, ngày đến hạn 13/6/2024, lãi suất là 11,4%. Từ ngày 13/7/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được tính bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng 6% và từ ngày 01/10/2018 sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần. Mục đích vay là thanh toán tiền mua chiếc xe ô tô.

Để đảm bảo khoản vay, VP và bên vay đã thống nhất áp dụng biện pháp thế chấp tài sản bảo đảm là xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO 22D ATH, số khung RNYXH52A6HC104943, số máy D4HBGH001596, biển số kiểm soát 51G-443.85, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 286306 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2017 theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706290097165/NTT/HĐTCSP ngày 13/7/2017.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, các bị đơn đã thanh toán tổng số tiền là 190.733.849 đồng (Trong đó, tiền gốc là 109.200.004 đồng và tiền lãi là 81.533.845 đồng). Kể từ ngày 30/6/2018, các bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, VP đã nhiều lần liên hệ làm việc, đôn đốc, nhắc nhở nhưng không có kết quả nên Ngân hàng đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng Thương mại Cổ phần V yêu cầu các bị đơn phải có nghĩa vụ thanh toán một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật số tiền còn nợ là 820.676.661 đồng, trong đó: Nợ gốc là 645.999.996 đồng, nợ lãi là 174.676.665 đồng (tạm tính đến ngày 05/11/2019).

Trong trường hợp các bị đơn không tự nguyện thi hành án đúng hạn và đầy đủ số nợ nêu trên thì VP có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO 22D ATH, số khung RNYXH52A6HC104943, số máy D4HBGH001596, biển số kiểm soát 51G-443.85, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 286306 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2017 cho ông Nguyễn Hoàng H theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số

LN1706290097165/NTT/HĐTCSP ngày 13/7/2017 để thu hồi nợ. Ngoài ra Nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Hiện tại, phía ngân hàng đang giữ bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 286306 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2017. Còn tài sản thế chấp là ô tô nêu trên do phía bị đơn là ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N đang quản lý, sử dụng.

Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N vắng mặt không lý do. Tại bản tự khai ngày 09/10/2019, ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn trình bày: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N có ký hợp đồng tín dụng số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 và hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706290097165/NTT/HĐTCSP ngày 13/7/2017 với nguyên đơn. Dư nợ gốc đến ngày 16/11/2018 là 710.767.233 đồng và tài sản bảo đảm là xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO 22D ATH, số khung RNYXH52A6HC104943, số máy D4HBGH001596, biển số kiểm soát 51G-443.85, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 286306 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2017 cho ông Nguyễn Hoàng H. Phía bị đơn yêu cầu nguyên đơn cho tiếp tục trả gốc và lãi mỗi tháng là 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông Nguyễn Việt T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa nhưng ông Nguyễn Minh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn được thực hiện đúng quy định của pháp luật, các bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, có cơ sở xác định đây là tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do các bị đơn cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Viết T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Nguyễn Hoàng Nguyễn Minh T là người đại diện theo ủy quyền của các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Viết T, ông Nguyễn Minh T theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án, xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Xét thấy hợp đồng tín dụng số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 được các bên ký kết trên tinh thần tự nguyện, nội dung phù hợp theo quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, vì vậy hợp đồng vay này có hiệu lực pháp luật.

[3.1] Về yêu cầu thanh toán nợ gốc:

- Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 ký kết giữa nguyên đơn và các bị đơn, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V cho ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N vay số tiền 755.200.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N đã thanh toán số tiền 190.733.849 đồng (Trong đó, tiền gốc là 109.200.004 đồng và tiền lãi là 81.533.845 đồng). Từ ngày 30/6/2018, ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào do đó đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn theo thỏa thuận đã ký kết. Do vậy, căn cứ hợp đồng tín dụng, nguyên đơn có quyền chấm dứt hợp đồng và yêu cầu các bị đơn phải thanh toán toàn bộ số nợ còn lại. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn phải thanh toán số tiền còn nợ gốc là 645.999.996 đồng (tính đến ngày 05/11/2019). Phía các bị đơn cũng thừa nhận còn nợ nguyên đơn dư nợ gốc là 710.767.233 đồng (tính đến ngày 16/11/2018). Do đó, căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự có cơ sở chấp nhận yêu cầu trả nợ gốc như nêu trên của nguyên đơn.

- Về phương thức và thời hạn thanh toán: Xét, ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết giữa các bên. Phía bị đơn có yêu cầu nguyên đơn cho tiếp tục trả gốc và lãi mỗi tháng là 10.000.000 đồng nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó, nguyên đơn yêu cầu thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ nêu trên ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật là phù hợp với quy định của pháp luật và để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét về yêu cầu tính lãi suất:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu các bị đơn là ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N phải trả số tiền lãi tính đến ngày 05/11/2019 là 174.676.665 đồng và phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh từ ngày 06/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V. Xét khi ký kết hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, nguyên đơn và các bị đơn thỏa thuận lãi suất 11,4%; từ ngày 13/7/2018 trở đi, lãi suất cho vay sẽ được tính bằng lãi suất tiết kiệm 24 tháng trả lãi sau bậc thang thấp nhất của bên ngân hàng đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng 6% và từ ngày 01/10/2018 sẽ được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Việc thỏa thuận lãi suất này là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nguyên đơn áp dụng lãi suất và thời gian tính lãi đúng quy định của hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định tại Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên có cơ sở chấp nhận.

[3.3] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm:

Trong trường hợp các bị đơn là ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N không tự nguyện thi hành án đúng hạn và đầy đủ số nợ nêu trên thì VP có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO 22D ATH, số khung RNYXH52A6HC104943, số máy D4HBGH001596, biển số kiểm soát 51G-443.85, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 286306 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2017 cho ông Nguyễn Hoàng H theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706290097165/NTT/HĐTCSP ngày 13/7/2017 để thu hồi nợ.

Hội đồng xét xử nhận thấy, đây là tài sản bảo đảm cho khoản vay của các bị đơn tại Hợp đồng tín dụng số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017. Giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706290097165/NTT/HĐTCSP ngày 13/7/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 13/7/2017 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh. Việc ký kết hợp đồng thế chấp và đăng ký giao dịch bảo đảm

được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 298, Điều 317, Điều 318 và Điều 319 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng thế chấp trên là hợp pháp.

Phía nguyên đơn xác nhận đang giữ bản chính đăng ký xe ô tô, chiếc xe đã được đăng ký giao dịch bảo đảm đúng pháp luật và được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc thế chấp gửi Phòng Cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh. Theo hợp đồng thế chấp thì tài sản thế chấp do bên thế chấp quản lý và sử dụng nên nguyên đơn cũng không biết và không có ý kiến gì về việc hiện nay ai đang quản lý sử dụng chiếc xe.

Xét thấy, tại Điều 3 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706290097165/NTT/HĐTCSP ngày 13/7/2017, hai bên có thỏa thuận về tài sản thế chấp do bên thế chấp quản lý và sử dụng. Bên thế chấp phải thông báo cho bên thuê, bên mượn biết việc tài sản đang thế chấp cho ngân hàng và hợp đồng cho thuê, cho mượn sẽ chấm dứt trong trường hợp ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Tại Điều 7 của Hợp đồng thế chấp xe ô tô các bên cũng thỏa thuận bên Ngân hàng có quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ khi bên thế chấp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc nguyên đơn yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO 22D ATH, số khung RNYXH52A6HC104943, số máy D4HBGH001596, biển số kiểm soát 51G-443.85, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 286306 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2017 cho ông Nguyễn Hoàng H trong trường hợp bị đơn không thanh toán đầy đủ nợ cho nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và điều 299, khoản 7 Điều 323, Điều 303 và Điều 307 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N phải chịu 36.620.300 (Ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ngàn ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 267, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 280, Điều 298, Điều 303, Điều 307, Điều 317, Điều 318, Điều 322 và Điều 323 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V:

Buộc các bị đơn là ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N cùng có trách nhiệm liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V tổng số tiền là 820.676.661 đồng, trong đó: Nợ gốc là 645.999.996 đồng, nợ lãi là 174.676.665 đồng (tạm tính đến ngày 05/11/2019), phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017.

Phương thức và thời hạn thanh toán: Một lần ngay khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp đã được xác lập theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN1706290097165/NTT/HĐTCSP ngày 13/7/2017 là chiếc xe ô tô, nhãn hiệu KIA, số loại SORENTO 22D ATH, số khung RNYXH52A6HC104943, số máy D4HBGH001596, biển số kiểm soát 51G-443.85, giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 286306 do Phòng cảnh sát giao thông Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/7/2017 cho ông Nguyễn Hoàng H, để thu hồi nợ;

Ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn phát sinh từ ngày 06/11/2019 theo Hợp đồng tín dụng LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 và Khế ước nhận nợ lần 1 số LN1706290097165/NTT/HĐTD ngày 13/7/2017 cho đến khi trả xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Hoàng H và bà Bao Hằng N phải chịu 36.620.300 (Ba mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi ngàn ba trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự.

Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V số tiền tạm ứng án phí là 15.576.979 (Mười lăm triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn chín trăm bảy

mười chín) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0001934 ngày 14/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuyết Mai